

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 23 – 02 – 2022  
V/v tranh chấp ly hôn và  
nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Dũng Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoài Phong.

Bà Nguyễn Kim Kết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Diễm M, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp Đông M, xã Trần T, huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Cầu V, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Huỳnh Diễm M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Đ chung sống với nhau năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây tính tình của chồng chị thay đổi hay đi nhậu về chửi bới chị mặc dù cha mẹ hai bên khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống hơn 02 tháng, nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Đ nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Linh Đ, sinh ngày 26/4/2017 và Nguyễn Huỳnh Đa Đ, sinh ngày 24/6/2019, hiện đang sống cùng

anh Đ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh Nguyễn Công Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị M về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, việc chị M nói anh hay đi nhậu về chửi bới chị là không có vì trong thời gian dịch bệnh không nhậu được, chủ yếu mâu thuẫn là giữa vợ anh với cha mẹ anh vì tính tình vợ được kỷ lưỡng và không thật thà, khi cha mẹ anh nói thì vợ anh không nghe, khi mâu thuẫn thì chị M thường bỏ về nhà mẹ ruột chị, anh rước về nhiều lần, lần gần nhất cách đây khoảng 02 tháng thì chị M về nhà mẹ ruột ở đến nay. Anh xác định còn tình cảm với chị M nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Linh Đ, sinh ngày 26/4/2017 và Nguyễn Huỳnh Đa Đ, sinh ngày 24/6/2019, hiện đang sống cùng với anh. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất với lời trình bày của chị M.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ, về con chung: chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng, trường hợp mỗi người nuôi 01 cháu, chị vẫn yêu cầu mức cấp dưỡng như trên. Chị xác định mâu thuẫn xuất phát từ chị và mẹ chồng, do mẹ chồng hay khó khăn với chị, anh Đ nghe lời mẹ, không quan tâm, chia sẻ với chị dẫn đến anh chị mâu thuẫn nhau. Khi mâu thuẫn chị về nhà mẹ ruột chị ở nhiều lần, thực tế vợ chồng không sống chung khoảng 01 năm, về kinh tế chị đủ điều kiện nuôi 02 con.

Bị đơn trình bày: Anh xác định mâu thuẫn chủ yếu do cha mẹ anh nhắc nhở, dạy bảo nhưng chị M không nghe, mỗi lần mâu thuẫn thì bỏ về nhà mẹ ruột ở, vợ chồng thực tế không còn chung sống khoảng 01 năm, anh vẫn muốn đoàn tụ để cùng nhau nuôi con, trường hợp chị M cương quyết ly hôn thì anh đồng ý, anh đủ điều kiện nuôi 02 con, trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh thống nhất vợ chồng cùng chia sẻ nghĩa vụ, mỗi người nuôi 01 con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị My và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo chị M xác định quá trình chung sống cùng gia đình chồng, trong sinh

hoạt hàng ngày có mâu thuẫn với mẹ chồng nhưng anh Đ không quan tâm, chia sẻ mà nghe lời mẹ dẫn đến anh chị mâu thuẫn nhau và thực tế không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm, chị xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh Đ. Anh Đ thống nhất thời gian anh chị không sống chung như chị M trình bày, mâu thuẫn chủ yếu là do chị M không nghe lời cha mẹ anh khi cha mẹ anh nhắc nhở, dạy bảo từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng, khi mâu thuẫn chị M bỏ đi nhiều lần, nếu chị M cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Xét thấy, quá trình chung sống giữa chị M và anh Đ có phát sinh mâu thuẫn nhiều lần và theo anh chị xác định thì anh chị thực sự không còn chung sống cùng nhau khoảng 01 năm, tại phiên tòa chị M cương quyết ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị My được ly hôn với anh Đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị M yêu cầu được nuôi hai con chung, anh Đ thống nhất mỗi người nuôi 01 người con. Xét thấy: Anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con nên việc xem xét giao con cho cha hoặc mẹ căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con và phù hợp với quy định pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi 02 con chung của chị M, thấy rằng chị M có khả năng tự lao động tạo thu nhập nhưng nguồn thu nhập không cao và không ổn định, nếu giao cả hai con chung cho chị M nuôi sẽ gây khó khăn nhất định về mặt kinh tế cho chị, đặt biệt sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu. Do đó cần giao cho chị M và anh Đ mỗi người nuôi một người con nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con chung. Xét cháu Linh Đ hiện gần 05 tuổi, đã sống với anh Đ từ khi anh chị ly thân, có cuộc sống ổn định cùng với anh Đ. Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Đa Đ, sinh ngày 24/6/2019, đến thời điểm xét xử cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...”*.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao Nguyễn Huỳnh Linh Đ cho anh Nguyễn Công Đ tiếp tục nuôi và giao Nguyễn Huỳnh Đa Đ cho chị M trực tiếp nuôi. Anh Đ có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Huỳnh Đa Đ lại cho chị M.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng, đối với chị M xác định nếu giao mỗi người nuôi 01 con chung thì chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị M, thấy rằng: cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung sau khi ly hôn, anh Đ trực tiếp nuôi cháu Linh Đ, chị M trực tiếp nuôi cháu Đa Đ, anh chị

đang thực hiện ngang nhau về nghĩa vụ đối với con chung, do đó không chấp nhận yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con của chị M.

[3] Về tài sản chung: Anh chị xác định tự thỏa thuận; về nợ chung: anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Công Đ.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Huỳnh Linh Đ, sinh ngày 26/4/2017 cho anh Nguyễn Công Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao Nguyễn Huỳnh Đa Đ, sinh ngày 24/6/2019 cho chị Huỳnh Diễm M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Buộc anh Đ có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Huỳnh Đa Đ lại cho chị Huỳnh Diễm M. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị M và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Diễm M phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011910 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Trần T, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Hồ Dũng Liêm**



